

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hữu Hùng;

Ông Bạch Đình Ca.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/HSST ngày 11/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 14/6/2024 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Trần Thị Bích L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 05/12/1989, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: **Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Thợ may. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Trần Văn N**, sinh năm 1962 và bà **Trần Thị K**, sinh năm 1964. Bị cáo không có chồng nhưng có 02 con: lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 21/5/2024, bị cáo bị **Công an huyện C**, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/6/2024, bị cáo đã nộp phạt xong số tiền nêu trên.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

1.2. Họ và tên: **Đào Thủy Hoàng Q** (tên gọi khác: Không); sinh ngày:

09/11/1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đào Anh T (đã chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1959. Bị cáo có chồng là Lê Văn H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 21/5/2024, bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 25/6/2024 bị cáo đã nộp phạt xong số tiền nêu trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2024 cho đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, có mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Trần Thị K, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

2.2. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/8/2022, anh Lê Văn H và Q thuê phòng trọ của chị Trần Thị H1 tại thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để ở. Đến khoảng tháng 11/2022, xảy ra mâu thuẫn nên anh H đi thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, còn Q tiếp tục quản lý, sử dụng phòng trọ để ở và trả tiền thuê cho chị H1 hàng tháng. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/5/2023, Trần Thị Bích L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-009.03 đến phòng trọ của Q thuê để chơi. Tại đây, Q nói chuyện với L và nhắc đến việc có ý định sử dụng ma túy "giờ mà có tí thì ngon nhĩ" (ý là bây giờ mà có ma túy sử dụng thì tốt). Nghe vậy, L trả lời là "em cũng đang thèm" và nói nếu Q muốn thì L sẽ đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng với nhau. Sau đó, L đi đến tiệm Đ ở thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thế chấp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và lấy số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, L về nhà lấy ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) rồi một mình điều khiển xe mô tô đi lên xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Khi đến đoạn dốc gần Công ty C thì L gặp một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) đi bộ từ trong hẻm ra và bán cho L một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L điều khiển xe đi về phòng trọ của Q thuê. Tại đây, L lấy 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa đã sử dụng ở phòng trọ của Q để làm thành dụng cụ sử dụng ma túy (đục 02 lỗ trên chai nhựa và gắn ống thủy tinh, ống hút nhựa vào) và đi vào phòng vệ sinh của phòng trọ, lấy gói ma túy đổ vào ống thủy tinh để sử dụng. Lúc này, Q nói với L là để lại cho Q một ít ma túy để sử dụng sau thì L lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy khác của Q, chia một ít ma túy vào trong ống thủy tinh của bộ dụng cụ này rồi và dùng bật lửa của L mang theo đốt ma túy cô đặc để cất lại cho Q sử dụng

sau. **L** cất lại dụng cụ sử dụng ma túy của **Q** vào trong một hộp giấy màu trắng. Lúc này, **Q** bảo với **L** là đi ra ngoài để **Q** đi vệ sinh, khi vào nhà vệ sinh thì **Q** đổ một phần ma túy ở trong nỏ ra một gói nylon để cất sử dụng sau và không cho **L** biết. Sau đó, **L** dùng bật lửa đốt ống thủy tinh để ma túy bay hơi, cả hai thay phiên nhau cùng sử dụng hết số ma túy trong ống thủy tinh tại nhà vệ sinh thuộc phòng trọ. Sử dụng ma túy xong, **L** dọn dẹp phòng, để lại chai nhựa, ống hút nhựa, còn ống thủy tinh vừa sử dụng ma túy mang về. Tuy nhiên, sau đó ống thủy tinh đã bị vỡ nên **L** đã vứt bỏ trên đường về (*không nhớ vứt ở vị trí nào*). Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** tiến hành làm việc với **Đào Thủy Hoàng Q** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. **Q** đã tự nguyện giao nộp các đồ vật có liên quan.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại **Bệnh viện đa khoa thành phố B** đối với **Đào Thủy Hoàng Q** và **Trần Thị Bích L** vào ngày 17/5/2023 đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine và **A**.

Tại kết luận giám định số: 1140/KL-KHTS ngày 13/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“- *Chất dạng tinh thể bên trong gói ni lông nêu ở mục 1.1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,02 gam.*

- *Chất dạng tinh thể và chất màu nâu đen bám dính bên trong ống thủy tinh uốn cong nêu ở mục 1.2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; Lượng chất dạng tinh thể và chất màu nâu đen bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng*”.

* Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã thu giữ gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng, bên trên nắp có đục 02 lỗ, cao 09 cm; 01 ống hút nhựa màu trắng, kích thước 3,6 cm; một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn; 01 hộp diêm Thống Nhất; 01 gói nylon kích thước (02x2,1) cm, có chứa 0,02 gam ma túy, loại Methamphetamine (*mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,01 gam*); 01 hộp giấy màu trắng, bên trên có ghi chữ the Advance, kích thước (15x3x7,2)cm, bên trong có chứa: 01 chai nhựa màu hồng, nắp chai màu trắng, cao 08 cm, bên trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút màu sọc cam, trắng; 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng chữ L, một đầu dạng hình cầu, bên trong có chứa chất bám dính dạng tinh thể và chất bám dính màu nâu đen; 01 bật lửa màu cam, bên trên có ghi chữ BIC; 01 bật lửa màu trắng, bên trên có ghi chữ Hoa Việt, bên trên bật lửa có gắn 01 ống kim loại màu trắng, dài 7,2cm.

Đối với ống Thủy tinh mà bị cáo **L** mang về và bị vỡ nên **L** đã vứt bỏ trên đường về. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** không thu giữ được.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** và **Trần Thị Bích L** về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đồng thời, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** và **Trần Thị Bích L** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/3/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Thị Bích L** mức án từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **Q** không có nghề nghiệp và bị cáo **L** đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 gói nylon có chứa 0,01 gam ma túy, loại Methamphetamine (còn lại sau khi giám định) và toàn bộ các vật chứng khác đã thu giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng, đồng ý về việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[4] Hành vi vào ngày 17/5/2023, bị cáo **Trần Thị Bích L** và bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** đã rủ nhau cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, **L** là người trực tiếp đi đến khu vực **xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** mua của người đàn ông (*chưa xác định được nhân thân, lý lịch*) 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng và chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy. Còn **Q** là người sử dụng phòng trọ do mình quản lý, sử dụng tại **thôn K, xã D, huyện C** để làm địa điểm và dụng cụ để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, cả hai thay phiên nhau sử dụng ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại Điều 3 của Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của **Bộ C1**, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp; Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 và Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao.

Tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến các quy định, chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến sức khỏe, giống nòi con người mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị nghiêm cấm, trái với quy định của pháp luật. Các bị cáo cũng nhận thức được chất Methamphetamine (ma túy đá) là một trong những chất gây nghiện nguy hiểm nhất được biết đến hiện nay trên thế giới. Người sử dụng ma túy đá thường xuyên đối mặt với các ảo giác, nhiều khả năng gây ra những hành động mất kiểm soát và tai hại cho xã hội. Nhưng các bị cáo không tu chí cai nghiện vẫn thực hiện hành vi phạm tội, để thỏa mãn nhu cầu bản thân và những người nghiện ma túy khác. Vậy cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo **L** căn cứ vào Phiếu kết quả siêu âm ngày 02/8/2023 của **Phòng khám Đ1**, thì bị cáo có thai 06 tuần tuổi, bị cáo có thai sau khi phạm tội, nhưng nay bị cáo đã xảy thai trước khi vụ án đưa ra xét xử, nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo, qua những phân tích các tình tiết nêu trên, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này bị cáo **L** và **Q** cùng tham gia thực hiện tội phạm, tuy nhiên tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo **L** là người tham gia thực hiện hành vi với vai trò là người cung cấp ma túy để sử dụng, bị cáo **Q** là người có địa điểm và công cụ để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo **L** phải cao hơn bị cáo **Q**.

Đối với bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** đang bị tạm giam, căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày 28/6/2024.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **Q** không có nghề nghiệp và bị cáo **L** đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với hành vi tàng trữ 0,02 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Mặt khác, **Q** chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự mà chưa được xóa án tích. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Q** về hành vi này là đúng pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo **L** ở **xã H, thành phố B**, thì hiện nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã có Công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra **thành phố B** để tiếp tục phối hợp, xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12] Đối với việc bị cáo **L** sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47T1-009.03 để đi mua ma túy, thì quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của bà **Trần Thị K** (*mẹ của L cho L mượn*). Tuy nhiên, bà **K** không biết việc **L** sử dụng đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không thu giữ chiếc xe này và không đề cập xử lý đối với bà **K** là phù hợp.

[13] Đối với chị **Trần Thị H1** là chủ phòng trọ cho **Q** thuê và anh **Lê Văn H** là người cùng **Q** thuê phòng trọ trước đó, thì quá trình điều tra xác định được 02 người này không biết việc các bị cáo **L** và **Q** sử dụng phòng trọ này để tổ chức sử dụng ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không đề cập xử lý đối với họ là phù hợp.

[14] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon có khối lượng 0,01 gam ma túy, loại Methamphetamine (còn lại sau khi giám định). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chai nhựa; 01 ống hút; 01 hộp diêm Thông Nhất; 01 gói nylon có chứa 0,02 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,01 gam); 01 hộp giấy màu trắng bên trong có chứa: 01 chai nhựa, bên trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút màu sọc cam, trắng; 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng chữ L, một đầu dạng hình cầu; 01 bật lửa màu cam; 01 bật lửa màu trắng, bên trên bật lửa có gắn 01 ống kim loại của các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và dụng cụ sử dụng chất ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Về án phí: Các bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** và **Trần Thị Bích L** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** và **Trần Thị Bích L** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị Bích L** từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/3/2024.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 gói nylon có khối lượng 0,01 gam ma túy, loại Methamphetamine (còn lại sau khi giám định); 01 ống hút; 01 hộp diêm Thông Nhất; 01 gói nylon kích thước (02x2,1)cm, có chứa 0,02 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,01 gam); 01 hộp giấy màu trắng bên trong có chứa: 01 chai nhựa, bên trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút màu sọc cam, trắng; 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng chữ L, một đầu dạng hình cầu; 01 bật lửa màu cam; 01 bật lửa màu trắng, bên trên bật lửa có gắn 01 ống kim loại là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin có đặc điểm theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Đào Thủy Hoàng Q** và **Trần Thị Bích L**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Cư Kuin;
- Cơ quan THA HS (để thi hành);
- Phòng NVHS tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn

